

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC ÁP DỤNG TỪ KHOÁ 2015 ĐẾN KHOÁ 2018

*(trích Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Trung Quốc
ban hành theo Quyết định số 223/QĐ-ĐNT ngày 15 tháng 09 năm 2015
của Hiệu trưởng trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP. Hồ Chí Minh)*

- 1. Tên ngành đào tạo:** NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC
- 2. Tên ngành đào tạo** (tiếng Anh):
- 3. Mã ngành:** 52 20 204
- 4. Loại hình đào tạo:** Chính quy
- 5. Thời gian đào tạo:** 4 năm – 4,5 năm
- 6. Chuyên ngành đào tạo:**
 - Nghiệp vụ văn phòng
 - Biên-Phiên dịch
- 7. Trình độ đào tạo:** Đại học
- 8. Tên gọi văn bằng:** Cử nhân ngành Ngôn ngữ Trung Quốc
- 9. Đơn vị cấp bằng:** Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học thành phố Hồ Chí Minh
- 10. Mục tiêu đào tạo** * (POs):

10.1 Mục tiêu chung:

Chương trình đại học ngành Ngôn ngữ Trung nhằm đào tạo cử nhân bậc đại học có kiến thức về ngành học, có kỹ năng ngoại ngữ và nghề nghiệp, đáp ứng nhu cầu nhân lực và có khả năng thích ứng với sự phát triển của xã hội trong các lĩnh vực chuyên môn có sử dụng tiếng Trung Quốc trong xã hội và của nền kinh tế trong xu hướng hội nhập quốc tế. Cụ thể:

10.2 Mục tiêu cụ thể:

- GPO** Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chính trị, xã hội, văn hóa dân tộc, quốc phòng và rèn luyện những kỹ năng cá nhân cần thiết để phục vụ cho học tập, làm việc.
- PPO-01** Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về ngôn ngữ, văn hóa, xã hội và văn học Trung Quốc;
- PPO-02** Rèn luyện và phát triển các kỹ năng ngôn ngữ để sinh viên sử dụng tiếng Trung Quốc thành thạo trong giao tiếp xã hội và chuyên môn;
- PPO-03** Rèn luyện và phát triển kỹ năng nghề nghiệp để sinh viên có thể hoạt động và công tác hiệu quả trong các lĩnh vực chuyên môn như công tác biên-phiên dịch, một số hoạt động văn phòng, kinh doanh, các lĩnh vực liên quan đến ngôn ngữ Trung Quốc.v.v...;
- PPO-04** Trang bị cho sinh viên kỹ năng học tập và tự học hiệu quả để có thể tiếp tục nâng cao kiến thức và năng lực sử dụng tiếng Trung Quốc; bước đầu hình thành tư duy và năng lực nghiên cứu khoa học về ngôn ngữ, văn minh-văn hóa, văn học Trung Quốc.
- PPO-05** Rèn luyện các kỹ năng xã hội cần thiết, bồi dưỡng thái độ và nhận thức tích cực đối với học tập và làm việc.

* (trích Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Trung Quốc)

11. Chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ-hành vi

11.1 Chuẩn kiến thức

11.1.1 Chuẩn kiến thức giáo dục đại cương

- GLO-01** Hiểu biết về thể chế chính trị, về đường lối cách mạng và hệ thống chính trị của Đảng Cộng Sản Việt Nam, biết vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào việc học tập và làm việc, có hiểu biết về pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các vấn đề thời sự đương đại;
- GLO-02** Hiểu biết về văn hóa truyền thống của Việt Nam và có thể giải thích đúng về những giá trị văn hóa của Việt Nam;
- GLO-03** Có khả năng khái quát hóa những kiến thức khoa học xã hội và nhân văn cần thiết đối với cử nhân chuyên ngành ngôn ngữ nói chung và ngành ngôn ngữ Trung Quốc nói riêng;
- GLO-04** Biết các phương pháp nghiên cứu khoa học cơ bản trong lĩnh vực ngôn ngữ và xã hội, các bước thực hiện một nghiên cứu cơ bản hoặc nghiên cứu thực nghiệm;
- GLO-05** Sử dụng các phần mềm tin học MS Windows, MS Word, MS Excel, Power Point và biết khai thác các dịch vụ nền tảng của mạng internet trong quá trình học tập và làm việc;
- GLO-06** Nhận thức đúng về vai trò của công dân trong sự nghiệp bảo vệ tổ quốc, về chiến lược quốc phòng toàn dân, biết các kỹ năng chiến đấu cơ bản và sử dụng một số loại vũ khí thông thường;
- GLO-07** Biết chơi một số môn thể thao phù hợp với bản thân để rèn luyện sức khỏe;
- GLO-08** Giao tiếp thông thường bằng tiếng Anh, hoặc tiếng Pháp, hoặc tiếng Nhật ở trình độ sơ – trung cấp.

11.1.2 Chuẩn kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

- PLO-K01** Tổng hợp và phát triển kiến thức ngôn ngữ Trung Quốc vào những tình huống giao tiếp và giao dịch bằng văn bản;
- PLO-K02** Sử dụng tiếng Trung Quốc thành thạo trong giao tiếp xã hội và giao tiếp công sở;
- PLO-K03** Sử dụng một cách thành thạo tiếng Trung Quốc dành cho các lĩnh vực nghề nghiệp mà sinh viên chọn học chuyên sâu;
- PLO-K04** Biết phân tích hệ thống ngữ âm, cấu tạo chữ Hán, cấu trúc từ vựng, cấu trúc câu tiếng Trung và phân biệt được sự tương đồng và khác biệt giữa tiếng Trung Quốc với tiếng Việt;
- PLO-K05** Hiểu biết về đất nước, phong tục, tập quán, con người và xã hội Trung Quốc;
- PLO-K06** Nắm vững cách viết một báo cáo khoa học, tiến đến việc thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học nhỏ;
- PLO-K07** Tổng hợp, áp dụng và phát triển kiến thức về một số định hướng nghề nghiệp như: *biên dịch và phiên dịch, nghiệp vụ văn phòng, giao dịch kinh doanh.*

11.1.3 Chuẩn kiến thức chuyên ngành

a. Chuyên ngành Biên dịch-Phiên dịch (PLO-K8→POL-K11)

- PLO-K08** Nhận diện văn bản, sử dụng từ ngữ, thuật ngữ và phương pháp biên dịch phù hợp cho từng loại văn bản;
- PLO-K09** Xử lý thông tin nhanh nhẹn, chính xác, sử dụng từ ngữ, thuật ngữ và phương pháp phiên dịch phù hợp cho từng tình huống;
- PLO-K10** Biết cách ghi chú, tóm lược thông tin, sử dụng từ ngữ viết tắt phù hợp, đúng qui cách để hỗ trợ quá trình biên dịch, phiên dịch từ tiếng Trung Quốc sang tiếng Việt và ngược lại;
- PLO-K11** Soạn thảo các loại văn bản hành chính và thương mại thông dụng bằng tiếng Trung Quốc;

b. Chuyên ngành Nghiệp vụ văn phòng (PLO-K12→POL-K15)

PLO-K12 Tổ chức, sắp xếp công việc trong một văn phòng cơ quan một cách hợp lý và khoa học;

PLO-K13 Xử lý thông tin, giải quyết tình huống phát sinh trong hoạt động nghề nghiệp;

PLO-K14 Phân loại, lưu trữ, soạn thảo các loại văn bản hành chính và thương mại thông dụng theo chuẩn qui định của tiếng Việt hoặc tiếng Trung;

PLO-K15 Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học quản lý thông dụng.

11.2 Chuẩn kỹ năng:

Sinh viên tốt nghiệp *hệ cử nhân đại học ngành Ngôn ngữ Trung Quốc* tích lũy và phát triển những kỹ năng cần thiết sau:

PLO-S01 Vận dụng hiểu biết về chính trị, pháp luật, xã hội trong đời sống và công việc;

PLO-S02 Vận dụng hiểu biết về văn hóa-xã hội Việt Nam và văn hóa-xã hội Trung Quốc để củng cố bản lĩnh văn hóa dân tộc trong quá trình tiếp xúc với nền văn hóa nước ngoài và hội nhập quốc tế;

PLO-S03 Sử dụng chính xác tiếng Trung và phối hợp thành thạo các kỹ năng trong giao tiếp như: nghe hiểu, phân tích, tổng hợp thông tin, trình bày, soạn thảo, dịch thuật ở trình độ cao cấp;

PLO-S04 Phân tích, đánh giá một nghiên cứu khoa học cụ thể, có thể thực hiện một công trình nghiên cứu khoa học ở cấp độ nhỏ hoặc vừa.

Ngoài ra, các kỹ năng xã hội và thiết yếu được hình thành và phát triển trong quá trình đào tạo chuyên môn nhằm giúp sinh viên nâng cao hiệu quả học tập, phát huy tiềm năng cá nhân, phát triển các mối quan hệ xã hội theo hướng tích cực đóng góp vào định hướng chiến lược của tổ chức mà sinh viên sẽ tham gia làm việc.

PLO-S05 Biết tổ chức việc học và tự học;

PLO-S06 Biết lắng nghe, phân tích tình huống giao tiếp để có ứng xử phù hợp;

PLO-S07 Thể hiện khả năng sử dụng ngôn ngữ, công cụ truyền thông hỗ trợ, các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ phù hợp để thuyết trình và xử lý tình huống giao tiếp;

PLO-S08 Xác định, phân tích, lựa chọn cách giải quyết hiệu quả đối với các vấn đề phát sinh trong công việc;

PLO-S09 Xác định trách nhiệm cá nhân, mục tiêu hoạt động của nhóm, thể hiện hợp tác tích cực với các thành viên khác.

11.3 Chuẩn thái độ-hành vi

Sinh viên tốt nghiệp *hệ cử nhân đại học ngành Ngôn ngữ Trung Quốc* là những người:

PLO-A01 Nhận thức được vai trò quan trọng của chuẩn mực đạo đức, giá trị văn hóa; thể hiện trách nhiệm công dân đối với xã hội và cộng đồng;

PLO-A02 Thể hiện ý thức, trách nhiệm, và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn;

PLO-A03 Thể hiện ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội qui nơi làm việc;

PLO-A04 Linh hoạt, tích cực làm việc trong mọi điều kiện;

PLO-A05 Thể hiện bản lĩnh, tự tin, sáng tạo, có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm;

PLO-A06 Tổ chức việc học tập hiệu quả và phát triển khả năng học tập suốt đời nhằm nâng cao trình độ chuyên môn và chất lượng cuộc sống.

- Kiến thức ngành: 62 tín chỉ
 - + Tiếng: 50 tín chỉ
 - + Ngôn ngữ: 06 tín chỉ
 - + Văn minh-Văn hóa-Văn học: 06 tín chỉ
- Kiến thức chuyên ngành: 22 tín chỉ
- Kiến thức tự chọn: ≥ 12 tín chỉ
- Thực tập thực tế: 03 tín chỉ
- Khoá luận tốt nghiệp / Học phần bổ sung: 06 tín chỉ